

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 880-QĐ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2022-2026 cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1292-QĐ/TU ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao chỉ tiêu biên chế năm 2024 cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024

1. Tổng số lượng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Lý Sơn) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 là 3.660 người.

2. Giao số lượng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc từng huyện, thị xã, thành phố chi tiết như Phụ lục kèm theo.

3. Đối với số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, tiếp tục thực hiện sắp xếp, bố trí, tinh giản theo đúng theo quy định, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, góp phần xây dựng chính quyền cấp xã chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

b) Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; kiểm tra công tác bố trí, tuyển dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC**Số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024***(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Theo phân loại ĐVHC cấp xã	Theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên	
1	Thành phố Quảng Ngãi	505	483	22	<i>Số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm theo lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (nếu có)</i>
2	Huyện Bình Sơn	471	462	9	
3	Huyện Sơn Tịnh	229	222	7	
4	Huyện Tư Nghĩa	303	294	9	
5	Huyện Nghĩa Hành	245	242	3	
6	Huyện Mộ Đức	277	268	9	
7	Thị xã Đức Phổ	345	314	31	
8	Huyện Ba Tơ	392	388	4	
9	Huyện Sơn Hà	295	288	7	
10	Huyện Sơn Tây	180	180	0	
11	Huyện Minh Long	98	98	0	
12	Huyện Trà Bồng	320	320	0	
	Tổng cộng	3.660	3.559	101	